



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /BCTN-PCM

V/v: Báo cáo thường niên 2022

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023

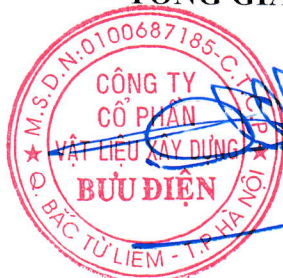
Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện.**
2. Mã chứng khoán: **PCM.**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 64 đường Cầu Diễn - Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: 0243.8370362 Fax: 0243.7659816
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Anh Quân – Người đại diện theo pháp luật của Công ty – Tổng Giám đốc Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bưu điện.
Số điện thoại: 0912.050.022
6. Nội dung của thông tin công bố: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện công bố báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty.
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:
<http://www.pcm.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Anh Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BU ĐIỆN



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hà nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
- Tên tiếng Anh: POST AND TELECOMMUNICATION CONSTRUCTION MATERIAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010727 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần 12 vào ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100687185.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 64 đường Cầu Diễn - Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3.8370362 Fax: 0243.7659816
- Website: <http://www.pcm.vn> Email:
- Mã cổ phiếu: PCM

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kinh doanh bất động sản quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng;
- Sản xuất các sản phẩm bằng chất dẻo, các sản phẩm từ gang thép, cấu kiện bê tông, cáp thông tin, dây điện và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn, thiết kế thông tin hữu tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông.

Sản phẩm dịch vụ chiếm tỷ trọng doanh thu chủ yếu trong hai năm gần nhất: sản phẩm ống nhựa, cột bê tông và xây lắp thiết kế công trình viễn thông.

Địa bàn kinh doanh trong nước: Viễn thông các tỉnh, thành phố; các công ty thương mại truyền thông, viễn thông, điện... trên khắp các tỉnh thành cả nước.

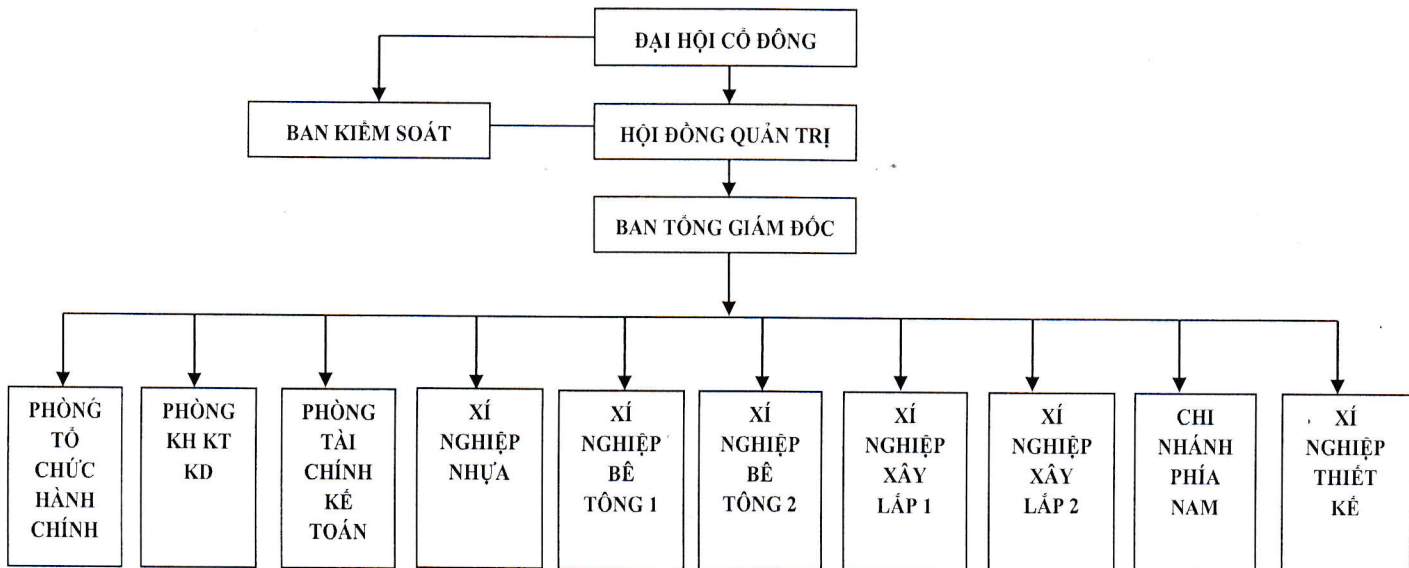
2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình Quản trị Công ty bao gồm:

Đại hội đồng Cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc, giúp việc Tổng Giám đốc là các Trưởng phòng chức năng và các Giám đốc đơn vị sản xuất.

- Cơ cấu bộ máy Quản lý gồm:

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Mô hình tổ chức của công ty như sau:



• Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

- ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Có nhiệm vụ thảo luận, thông qua các Điều lệ Công ty. Quyết định bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty, quyết định tổ chức lại hay giải thể Công ty. Có chức năng kiểm tra và xử lý các sai phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty. Hoạt động theo quy định của pháp luật và luật Doanh nghiệp.

• Hội đồng quản trị (HDQT)

HDQT là cơ quan quản trị của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Có chức năng quyết định chiến lược phát triển, phương án đầu tư của Công

ty. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Công ty. Có quyền quyết định thành lập hoặc giải thể các xí nghiệp trực thuộc, chi nhánh. Hoạt động theo quy định của pháp luật.

- **Ban Kiểm soát (BKS)**

BKS là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm tra, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động theo quy định của pháp luật.

- **Ban Tổng Giám đốc.**

Gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hay bãi nhiệm. Điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc, có quyền điều hành và tổ chức Công ty khi Tổng giám đốc đi vắng.

- **Các phòng chức năng:**

- Phòng Tổ chức - Hành chính: có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương của Công ty, cũng như giúp Tổng giám đốc quản lý công tác hành chính của Công ty.

- Phòng Tài chính - Kế toán: có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán và quản lý tài sản của Công ty theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Kinh doanh: có chức năng giúp Tổng giám đốc trong quản lý, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Quản lý công tác kỹ thuật và giám sát chất lượng sản phẩm của Công ty.

- Các Xí nghiệp trực thuộc và các chi nhánh: có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị theo uỷ quyền của Tổng giám đốc.

3. Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu:**

- + Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế nội bộ. Giám sát chặt chẽ chi phí đầu vào, giá bán đầu ra. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật.

- + Chỉ đạo ban điều hành tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý tài chính, quản lý lao động. Tìm mọi biện pháp để

không ngừng nâng cao năng suất lao động, đầu tư khoa học công nghệ, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật...

+ Đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát, điều hành chỉ đạo trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực và sự chủ động của ban điều hành.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động của theo đúng quy chế, quy định của Pháp luật, trên nguyên tắc phòng ngừa là chính, tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư.

+ Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT, cũng như sự hỗ trợ của UBND thành phố và chính quyền địa phương. Chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của đại diện Chủ sở hữu.

+ Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm

+ Không ngừng khẳng định thương hiệu PCM trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, tăng giá trị doanh nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm đang còn tiềm năng.

+ Đầu tư phát triển các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

+ Đầu tư tăng năng lực sản xuất, cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm

+ Liên danh, liên kết để hợp tác kinh doanh.

+ Tích cực giữ vững và phát triển thị trường để nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Công ty luôn cam kết trở thành đối tác tin cậy với tất cả các bên hữu quan khách hàng, xây dựng và duy trì mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Mong muốn đóng góp để tăng chất lượng cuộc sống của tất cả người lao động và cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động, nỗ lực để tạo dựng một nền tảng tốt cho xã hội trong tương lai.

+ Cam kết tạo ra một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh tại công ty và khu vực xung quanh. Hướng tới sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, môi trường và xã hội.

4. Các rủi ro:

- Rủi ro kinh tế: Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, lạm phát, thất nghiệp được kiểm soát, thu nhập của người dân tăng lên thì nhu cầu đối với sản phẩm công nghệ

cao, dịch vụ viễn thông cũng tăng lên và ngược lại. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang chịu tác động từ việc giá cả leo thang do bất ổn về chính trị, hậu quả của dịch bệnh kéo dài thì tình hình hoạt động SXKD sẽ tiếp tục gặp khó khăn. Cạnh tranh trên thị trường thông tin và truyền thông tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các nhà mạng. Theo đó sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại cũng sẽ khốc liệt hơn. Như vậy sẽ tiếp tục có ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro cạnh tranh: Cùng lúc có nhiều đơn vị cùng ngành cung cấp sản phẩm cùng loại đã tạo ra tính cạnh tranh cao; bên cạnh đó đơn hàng có giá trị lớn thì đa số phải tham gia các dự án đấu thầu và để mong muốn trúng thầu thì các nhà cung cấp đua nhau hạ giá thành sản phẩm, sự cạnh tranh gay gắt đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro nguyên vật liệu: Bên cạnh đó là sự rủi ro đến từ sự biến động của giá nguyên vật liệu như: đồng, bột nhựa, xi măng, sắt thép...đặc biệt khi mà đa phần các nguyên vật này đều phải nhập khẩu từ nước ngoài khiến cho giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh khi giá đồng, dầu thô, nhựa ... trên thế giới có sự thay đổi liên tục. Ngoài ra sự khan hiếm nguyên vật liệu cục bộ sẽ xảy ra khi mà nhu cầu tăng mạnh theo từng thời điểm trong năm, điều này sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty, rủi ro này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và dự kiến tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2023.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
						TH/KH	TH22/TH21
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	Tr/đ	50.174	60.400	65.000	108%	130%
2	Tổng doanh thu thuần	Tr/đ	51.184	60.400	70.648	117%	138%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr/đ	3.325	3.500	3.165	90%	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/đ	-1.356	1.915	-788	-141%	142%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr/đ	-1.366	1.532	-831	-154%	139%
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đ/ người/ tháng	6,1	6,9	7,0	101%	115%

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Anh Quân	19/10/1975	012406236	TV HĐQT Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ 21/6/2021
2	Nguyễn Văn Hội	03/01/1970	013554534	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ 21/6/2021
3	Phan Thị Thanh Huyền	27/3/1979	011875897	Kế toán trưởng Trưởng phòng TCKT	Bổ nhiệm từ 16/4/2017

* Họ và tên: **LÊ ANH QUÂN**

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 19/10/1975
3. Nơi sinh: Thạch Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ thường trú: 12/160 P. Bạch Đằng – Hoàn Kiếm – Hà Nội
6. CMTND: 012406236 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 27/8/2009
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1996 - 2002	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Nhân viên phòng Kinh doanh
2003- 2005	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Phó phòng Kinh doanh
2006 - 2012	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Giám đốc XNXL VT I
2013 – 6/2019	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Kinh doanh
7/2019 - 20/6/2021	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Phó Tổng Giám đốc
21/6/2021 đến nay	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Tổng Giám đốc

11. Hành vi vi phạm pháp luật: không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
13. Sở hữu cá nhân: 86.375 cổ phần tương ứng 2,159%
- Sở hữu đại diện VNPT: 882.000 cổ phần tương ứng 45% CP của VNPT .
14. Các khoản nợ đối với công ty: không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không
16. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

- * Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HỘI**
1. Giới tính: Nam
 2. Ngày sinh: 03/01/1970
 3. Nơi sinh: Hải Phú – Hải Hậu - Nam Định
 4. Quốc tịch: Việt Nam
 5. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 3, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm HN
 6. CMTND: 013554534 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 19/5/2012
 7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
 8. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty
 9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
 10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2004 – 11/2008	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Kỹ sư
12/2008 – 03/2014	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Phó Giám đốc XN Xây lắp Viễn thông 4
04/2014 – 12/2017	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Quyền Giám đốc XN Bê tông 1
01/2018 – 20/6/2021	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	Giám đốc XN Bê tông 1
21/6/2021 đến nay	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc XN Bê tông 1

11. Hành vi vi phạm pháp luật: không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần tương ứng 0,07%
 - Sở hữu đại diện VNPT: 0
13. Các khoản nợ đối với công ty: không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

- *Họ và tên: **PHAN THỊ THANH HUYỀN**
1. Giới tính: Nữ
 2. Ngày sinh: 27/03/1979
 3. Nơi sinh: Hà Nội
 4. Quốc tịch: Việt Nam
 5. Địa chỉ thường trú: P8 - A6 - Thịnh Quang - Đống Đa - Hà Nội
 6. CMTND: 011875897 Nơi cấp: CA Hà Nội
Ngày cấp: 25/7/2008
 7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
 8. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2003 - 6/2008	Công ty Vật liệu xây dựng Bưu điện	NV Phòng KHKD
07/2008 - 11/2012	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	NV phòng TCKT
12/2012 - 3/2017	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	Phó phòng TCKT
04/2017 đến nay	Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu điện	TP TCKT, Kế toán trưởng

11. Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 5.625 cổ phần tương ứng 0,14%
- Sở hữu đại diện VNPT: không
- Sở hữu của người có liên quan: không có

12. Các khoản nợ đối với công ty: không

13. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

14. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

b) Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm

+ Số lượng cán bộ: 17 người

+ Số lượng công nhân viên: 84

c) Tóm tắt chính sách đối với người lao động Công ty:

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong bộ luật lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ theo thỏa ước lao động tập thể như hàng năm được nghỉ mát hè, du xuân đầu năm... được Công đoàn Công ty thăm hỏi, động viên khi đau ốm.

Công ty luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

Trong công tác đào tạo, công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, khuyến khích các cán bộ trẻ và người lao động phát huy sáng tạo và tạo ra các giá trị sản phẩm mới.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2022.

Năm 2022 Công ty đã tiến hành đầu tư dự án mua máy nghiền bột PVC phục vụ sản xuất.

a. Các khoản đầu tư lớn: không có

b. Công ty con:

STT	Công ty con	Trụ sở	VĐL (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Một thành viên VLXD Bưu điện 2	Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.000.000.000	100%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	77.902.168.880	76.062.876.395	98%
Tổng doanh thu thuần	51.183.550.990	70.648.361.623	138%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-1.378.795.015	-1.000.197.723	127%
Lợi nhuận khác	22.618.738	211.712.237	936%
Lợi nhuận trước thuế	-1.356.176.277	-788.485.486	142%
Lợi nhuận sau thuế	-1.366.344.572	-831.832.440	139%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,19	0	

b) Các chỉ tiêu khác:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Th/ hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Th/ hiện năm 2022	So sánh	
						TH/KH	N22/21
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	Tr/d	50.174	60.400	65.000	108%	130%
2	Tổng doanh thu thuần	Tr/d	51.184	60.400	70.648	117%	138%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr/d	3.325	3.500	3.165	90%	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/d	88	1.915	-788	-141%	142%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr/d	75	1.532	-831	-154%	139%
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đ/người/tháng	6,1	6,9	7,0	101%	115%

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	3,66 2,17	3,70 2,49	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22 0,29	0,22 0,28	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	1,81	1,75	

Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,66	0,92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,027	-0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,023	-0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,018	-0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,027	-0,014	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.920.000
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.920.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có.
- Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/02/2023:

Stt	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ/VĐL (%)
I	Phân theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên) - CĐ Nhà nước (VNPT)	1.960.000	19.600.000.000	49%
2	Cổ đông nhỏ	1.960.000	19.600.000.000	49%
3	Cổ phiếu quỹ	80.000	800.000.000	2%
	Tổng cộng	4.000.000	40.000.000.000	100%
II	Phân theo Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
1	Cổ đông tổ chức	2.040.008	20.400.080.000	51,0002%
2	Cổ đông cá nhân	1.959.992	19.599.920.000	48,9998%
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước			
1	Cổ đông trong nước	2.040.000	20.400.000.000	51%
2	Cổ đông nước ngoài			
3	Cổ đông nhà nước (VNPT)	1.960.000	19.600.000.000	49%

Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán PCM. (ngày đăng ký cuối cùng là 28/02/2023) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	TỔNG
I	<u>Nguyên vật liệu</u>		
1	PVC	kg	581.251
2	Thép các loại	kg	371.443
II	<u>Bao bì đóng gói</u>		
1	Không có		

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Xăng	đồng	114.805.223
2	Đầu các loại	đồng	20.000.000
3	Điện năng	Kw	700.000

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái chế): Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước sạch từ Công ty cấp thoát nước: 25.000m³
- Nguồn nước giếng tự khoan khoảng: 6.000m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng sản lượng nước được tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân năm: 101

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: 7 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức huấn luyện công tác ATVSLĐ phạm vi toàn Công ty định kỳ hàng năm.
- Trang bị bảo hộ lao động định kỳ cho công nhân sản xuất.
- Đảm bảo đầy đủ và an toàn các trang bị phòng chống cháy nổ.
- Định kỳ tổ chức cho CBCNV đi lễ đầu năm; nghỉ mát vào hè.
- Quan tâm thăm hỏi và động viên CBCNV khi ốm đau, hiếu, hi...

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:
 - + Nhân viên khối chức năng: 7,5 giờ
 - + Công nhân trực tiếp sản xuất: 14,5 giờ
- + Đào tạo, kèm cặp bổ sung thêm tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất
- + Hướng dẫn công nhân vận hàng thành thạo các thiết bị sản xuất.
- + Đào tạo kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ bán hàng, kế toán, lao động tiền lương, quản lý hành chính, quản lý kỹ thuật – công nghệ sản xuất...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2022 tình hình tài chính của Công ty duy trì ổn định không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp như sắp xếp lại lao động, tinh gọn bộ máy, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế. Nghiên cứu nhu cầu thị trường để mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhằm tăng sản lượng và doanh thu cho công ty. Năm 2022 Công ty đã đầu tư dự án mua máy nghiền bột PVC phục vụ sản xuất.

Với đặc thù sản phẩm công ty đang cung cấp là sản phẩm công nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào kế hoạch phát triển mạng lưới và đầu tư của nhà mạng viễn thông, năm 2022 quy mô đầu tư hạ tầng viễn thông giảm một cách rõ rệt, giá vật liệu nhựa tăng đột biến, vật tư sắt thép tăng cao, dẫn đến công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Trước sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng sự quyết tâm của toàn thể CBCNV người lao động trong Công ty. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ trong kinh doanh để phát triển cung cấp các sản phẩm hiện có ra ngoài thị trường VNPT đạt 64% tổng giá trị doanh thu của toàn Công ty.

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
						TH/KH	TH22/TH21
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	Tr/đ	50.174	60.400	65.000	108%	130%
2	Tổng doanh thu thuần	Tr/đ	51.184	60.400	70.648	117%	138%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr/đ	3.325	3.500	3.165	90%	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/đ	-1.356	1.915	-788	-141%	142%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr/đ	-1.366	1.532	-831	-154%	139%
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đ/ người/ tháng	6,1	6,9	7,0	101%	115%

b) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chính.

- Tổng doanh thu đạt: 70,684 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch, bằng 138% so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: -831 triệu đồng, đạt -159% kế hoạch, bằng 139% so với năm 2021.

- Nộp ngân sách: 3,165 tỷ đồng

- Tỷ suất LNST/VCSH: -1,4 %

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu: -212 đồng

- Thu nhập bình quân: 7 triệu đồng người/tháng

c) Về sản phẩm nhựa:

+ Trong năm 2022 đã có sự tăng trưởng khả quan nhưng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh chưa cao như kỳ vọng vì nhiều yếu tố khách quan như giá nguyên vật liệu biến động liên tục, mức độ giá biến động rất lớn vì vậy việc điều hành sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn. Vật tư vật liệu sản xuất không đảm dự phòng nhiều, chi phí vận chuyển tăng cao do giá xăng dầu tăng cao và không ổn định, mặt khác cuối năm các doanh nghiệp vận tải thiếu phương tiện vì thời gian đăng kiểm kéo dài. Song song là sự cạnh tranh khốc liệt về giá thành với các công ty tư nhân, chi phí khấu hao tài sản lớn trong khi không mang lại hiệu quả trong SXKD Trước những khó khăn và thách thức đó công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp khả thi nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất, đẩy mạnh công tác quản lý, bán hàng và điều độ sản xuất nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và tăng doanh thu bán hàng. Do đó kết quả tăng so với năm 2021 là 138%.

d) Về sản phẩm Cột Bê tông:

Sản phẩm bê tông vẫn là sản phẩm đặc thù chủ yếu chỉ phục vụ thị trường các đơn vị thuộc tập đoàn VNPT, trong năm qua VNPT đầu tư cho mạng ngoại vi sử dụng cột bê tông rất ít và công ty phải vận chuyển, giao hàng tại chân công trình cho các dự án thuộc vùng sâu vùng xa như các huyện biên giới tỉnh Sơn La, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai... do đó chi phí vận chuyển từ Hà Nội lên rất lớn. Bên cạnh đó giá bán lại phải cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ tại các địa phương. Năm 2022 giá vật tư dùng trong sản xuất cột bê tông như Sắt thép, Xi măng cũng không nằm ngoài cơn bão tăng giá do đó công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa được cao như kỳ vọng.

e) Về sản phẩm cáp: Các loại Cáp đồng lớn không còn tiêu thụ được do không còn thị trường, đây chuyên sản xuất Cáp đồng dùng hoạt động trong khi công ty vẫn phải khấu hao giá trị tài sản rất lớn.

f) Về Xây lắp thiết kế:

Trong giai đoạn phát triển hiện tại của thị trường Viễn thông và công nghệ thông tin trong xu thế mới. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin hiện đại. Đầu tư hạ tầng cho mạng lưới giảm sút một cách trầm trọng vì vậy lĩnh vực xây lắp của Công ty cũng bị ảnh hưởng rất lớn.

Trong năm 2022 Lãnh đạo Công ty đã tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tạo điều kiện thuận lợi về vốn, vật tư để Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Bưu điện 2 (PCM2) tập trung phát triển mở rộng thị trường ra ngoài VNPT đó là thị trường xây lắp hạ tầng mạng lưới điện lực và tham gia các dự án Xây dựng hạ tầng điện nhẹ. Kết quả trong năm 2022 hoàn thành 106% kế hoạch, so với năm 2021 đạt 227%. Đây cũng là những tiền đề để năm 2023 tiếp tục phát huy.

2. Công tác quản lý điều hành.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn, các dự án đầu tư hạ tầng đang ít dần về số lượng giảm dần về qui mô, các doanh nghiệp ngày càng cạnh tranh gay gắt dành giật đơn hàng về cho mình, các loại thuế, phí ngày càng cao, đặc biệt là thuế đất. Để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông năm 2022 đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã luôn bám sát tình hình diễn biến của thị trường, đưa ra những quyết sách phù hợp cho mọi hoạt động của Công ty bảo đảm hiệu quả nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh để phát huy hết khả năng nội lực của công ty. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn và tình hình tài chính. Kiên quyết không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Luôn đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

- Cơ cấu lại lao động các đơn vị để có điều kiện tăng lương cho người lao động, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người lao động phát huy được hết khả năng của mình nâng cao thu nhập cho bản thân và đóng góp cho sự phát triển chung của toàn Công ty.

- Trước tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp ngày càng cạnh tranh gay gắt. Ban lãnh đạo Công ty đã luôn bám sát tình hình diễn biến của thị trường, đưa ra những quyết sách phù hợp cho mọi hoạt động của Công ty, bảo đảm hiệu quả nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh để phát huy hết khả năng nội lực của công ty. Thực hiện nhiều biện pháp để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành sản xuất để tiết kiệm vật tư, hạn chế tối đa sản phẩm không đạt chất lượng.

- Tăng cường quản trị các đơn vị trực thuộc, kiểm tra giám sát hoạt động của các Xí nghiệp và Công ty con.

- Tăng cường công tác mở rộng thị trường để khai thác có hiệu quả đầu tư dây chuyền sản xuất cốt bê tông ly tâm, dây chuyền sản xuất ống nhựa.

- Làm chủ công nghệ mới trong sản xuất ống nhựa nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật, chủng loại sản phẩm theo yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

3. Các công tác khác.

Mặc dù năm 2022 của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Ban lãnh đạo Công ty cũng đã quyết tâm tìm mọi cách để đưa Công ty thoát khỏi khó khăn; từng bước ổn định và phát triển. Bảo đảm được các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui định của pháp luật. BHXH, BHYT, BHTN được đóng đầy đủ, nâng lương nâng bậc cho người lao động đúng kỳ hạn, giải quyết chế độ hưu trí và chấm dứt hợp đồng theo đúng qui định của pháp luật. Duy trì tham quan, nghỉ mát, ăn ca, khám chữa bệnh, thăm hỏi ốm đau, việc hiếu, hỷ được quan tâm chu đáo.

Công tác an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, vệ sinh môi trường được thực hiện đúng theo quy định.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên được quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	SS 2022/2021
1. Tài sản ngắn hạn	61.411.648.901	62.030.664.953	101%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.871.790.550	7.691.463.436	199%
Các khoản phải thu ngắn hạn	32.126.628.275	30.881.981.716	96%

Hàng tồn kho	25.026.085.514	22.660.891.273	91%
Tài sản ngắn hạn khác	387.144.562	796.328.528	206%
2. Tài sản dài hạn	16.490.519.979	14.032.211.442	85%
Tài sản cố định	16.490.519.979	14.032.211.442	85%
Các khoản phải thu dài hạn			
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
Tài sản dài hạn khác	285.944.828	129.775.182	45%
Tổng tài sản	77.902.168.880	76.062.876.395	98%

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	SS 2022/2021
Nợ ngắn hạn	16.790.857.661	15.840.216.789	94%
Nợ dài hạn	891.600.000	910.000.000	102%
Nợ phải trả	17.682.457.661	16.750.316.789	95%

Để có nguồn vốn mở rộng hoạt động SXKD, nâng cao doanh thu. Công ty tăng nguồn vốn vay ngắn hạn, tuy nhiên vẫn đảm bảo mức cân đối vốn an toàn. Công ty thực hiện trích các khoản dự phòng theo đúng quy định.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Dự báo tình hình năm 2023

- Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế được nhận định sẽ phục hồi và đạt mức tăng trưởng tốt nếu kiểm soát được các yếu tố như lạm phát, biến động tỷ giá... Tuy nhiên tình hình thế giới được dự báo có vẫn còn nhiều căng thẳng như chiến tranh thương mại, các lệnh trừng phạt kinh tế lẫn nhau của các nước lớn tiếp tục leo thang, sự giảm tốc mạnh của các nền kinh tế lớn gây ảnh hưởng tới mọi vấn đề trong đó có thị trường hàng hóa và nguyên liệu sản xuất. Nền kinh tế Việt Nam sẽ phải tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do tác động từ sự bất ổn của kinh tế thế giới, hậu thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu, các lệnh trừng phạt kinh tế, thương mại, cuộc chiến tranh Nga – Ukraine...

- Cùng với tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế. Chính phủ đang thực hiện nhiều chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.

b) Mục tiêu hoạt động năm 2023.

- Phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023.
- Tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân luôn tăng trưởng cho người lao động.

- Nghiên cứu mở rộng hoạt động SXKD của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

- Tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm hiện có của Công ty:

+ Về sản phẩm Ống nhựa: Tập trung tiếp thị để cung cấp cho các dự án mở rộng các hạ tầng giao thông, hạ ngầm các tuyến cáp ở thành phố và các khu đô thị; chủ trương xuyên suốt của Công ty là phục vụ tốt nhất cho tất cả các khách hàng lớn như VNPT, FPT, Mobifone, Viettel, Truyền hình cáp, các khu công nghiệp, hạ tầng giao thông... Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, chi phí nhân công, tiền điện, sửa chữa để nâng cao khả năng cạnh tranh. Phần đầu đạt từ 70 – 75% giá trị doanh thu ngoài VNPT.

+ Làm chủ hoàn toàn công nghệ mới trong sản xuất ống nhựa nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật, chủng loại sản phẩm theo yêu cầu ngày càng cao của thị trường để đảm bảo tính cạnh tranh cao cả về chất lượng và giá thành của sản phẩm trên thị trường.

+ Về Cột bê tông sẽ tập trung chủ yếu cung cấp Cột dự ứng lực, Cột cốt thép thường cho các đơn vị thuộc VNPT và điện lực. Công ty sẽ tiến hành thu gọn quy mô đơn vị trực tiếp sản xuất cột để giảm chi phí trên sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh. Cụ thể Công ty sẽ tiến hành sáp nhập toàn bộ phần sản xuất của Xí nghiệp Bê tông Bưu điện I (Lộ Hà – Đông Anh) vào Xí nghiệp Bê tông Bưu điện II tại Tam Điệp – Ninh Bình. Mục đích là tận dụng tối đa mặt bằng sẵn có của Công ty cùng với đó là chi phí nguyên vật liệu, nhân công tại Tam Điệp cũng thấp hơn mặt bằng chung vì vậy đây cũng là những lợi thế của Công ty khi tiến hành sáp nhập để tạo sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

+ Về xây lắp công trình Viễn thông: Công ty sẽ chú trọng phát triển lĩnh vực này, tiếp tục bám sát các dự án của VNPT, ngoài ra sẽ mở rộng thị trường ra các lĩnh vực như xây lắp điện lực, Xây lắp các dự án điện nhẹ ... Tạo mọi điều kiện về vốn và con người để các Xí nghiệp và Chi nhánh triển khai thi công khi có công trình.

- Tiếp tục có những giải pháp trong nghiên cứu thị trường để đầu tư sản phẩm mới nhằm khai thác những lợi thế có sẵn như thiết bị máy móc, nhà xưởng, hạ tầng; nguồn nhân lực của công ty.

* Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	SS KH 2023/TH 2022 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT)	60.400	65.000	70.000	108%
2	Tổng doanh thu (chưa có thuế)	60.400	70.648	74.865	106%

3	Nợ ngân sách NN	3.500	3.165	3.500	111%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.915	-788	2.587	428%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.532	-831	2.070	349%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	2%	0%	0%	
7	Thu nhập của người lao động bình quân /tháng	6,9	7,0	7,0	100%

c. Công tác đầu tư.

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển của ngành Bưu chính Viễn thông và xây dựng hạ tầng trong giai đoạn tới cũng như các sản phẩm công nghiệp phụ trợ.

Tiếp tục nâng cấp dây chuyền sản xuất ống nhựa PVC theo công nghệ mới, tăng cường tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất nhằm giảm lao động trực tiếp trong quá trình sản xuất, tối ưu hóa chi phí để đảm bảo tính cạnh tranh cao cả về chất lượng và giá thành của sản phẩm trên thị trường.

Tiếp tục tập trung nghiên cứu thị trường để đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất đa dạng các chủng loại sản phẩm ống nhựa mà thị trường đang có nhu cầu lớn như ống xoắn HDPE các loại, ống phẳng HDPE các loại...

Tiếp tục kế hoạch mở rộng các lĩnh vực thế mạnh công ty con một thành viên PCM2 phát triển chuyên về xây lắp viễn thông, các công trình điện lực, công trình hạ tầng điện nhẹ, công trình kiến trúc, công trình giao thông nhỏ, công trình thủy lợi... Đầu tư các thiết bị thi công theo yêu cầu của các công trình theo từng giai đoạn phù hợp với các dự án trúng thầu.

Tiếp tục triển khai, nghiên cứu các phương án khả thi để đầu tư, quy hoạch toàn diện và khai thác có hiệu quả kinh tế diện tích đất của Công ty tại Thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình.

Liên doanh, liên kết để khai thác các nguồn lực của Công ty như mặt bằng sẵn có. Khai thác các lợi thế để cung cấp các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất vào quản trị doanh nghiệp để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường.

Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao ở các cấp quản lý, các lĩnh vực then chốt. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Tổ chức tốt công tác đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV. Bố trí lao động phù hợp với sở trường, năng lực của cá nhân và yêu cầu đòi hỏi của doanh nghiệp.

d. Biện pháp thực hiện:

- Về quản lý điều hành: tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình sản xuất nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Về kinh doanh: duy trì ổn định và vững chắc thị trường đang có, đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường mới.

+ Bám sát sự phát triển của ngành viễn thông để đề ra mục tiêu từng thời điểm thích hợp.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, chủ động khai thác tiềm năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài VNPT.

+ Tập trung phát triển nhân lực kỹ thuật, công nghệ có tính kế thừa và khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Về quản lý tài chính: nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua các giải pháp tăng cường thu nợ đúng hạn, tích cực khai thác nguồn vốn có lãi suất thấp để đảm bảo chi phí sử dụng vốn luôn ở mức thấp nhất, tạo lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty.

+ Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.

+ Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, bảo đảm nguồn vốn sử dụng đúng mục đích và không lãng phí, không thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh, vốn bỏ ra phải đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty, phải được đầu tư đúng nơi, đúng chỗ, đúng đối tượng, không bị lợi dụng, không thất thoát vốn, các đơn vị cần vốn sản xuất phải được đáp ứng kịp thời.

- Về đầu tư phát triển: duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống ống nhựa và cột bê tông các loại, phát triển thêm sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường. Cải tiến và sửa chữa thiết bị, tiếp tục nghiên cứu để nâng cao năng lực sản xuất ở khâu trọng yếu của quy trình. Liên doanh liên kết để hợp tác mở rộng sản xuất đa dạng sản phẩm.

+ Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất các sản phẩm đang có, các sản phẩm đang còn thị trường. Tập trung tiếp thị bán hàng, giữ vững thị trường trong ngành để cung cấp các sản phẩm ống nhựa, cột bê tông và xây lắp. Ngoài các thị trường truyền thống, tích cực tiếp thị mở rộng thị trường ngoài VNPT đặc biệt chú ý tới các dự án hạ tầng giao thông, các khu đô thị, khu công nghiệp để tăng doanh thu và lợi nhuận.

6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Không có

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường và xã hội của Công ty.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng.
- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường phù hợp theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp với các yêu cầu Pháp luật nhà nước quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm qua tập thể lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. HĐQT đã cùng Ban Tổng Giám đốc tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT bằng các giải pháp trọng tâm, đồng bộ; thực hiện mục tiêu đẩy mạnh công tác bán hàng để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng cường công tác quản lý, siết chặt kỷ luật lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2022, HĐQT thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc SXKD hàng ngày của Công ty theo quy định của Công ty theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm toán và các báo cáo về tình hình và kết quả SXKD hàng quý của Tổng Giám đốc.

- HĐQT thường xuyên phối hợp với BKS trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các buổi họp định kỳ và đột xuất.

- Trong năm 2022 Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

